

Số: /QĐ-SYT

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 03 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược,
Giấy chứng nhận Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, đợt 08 năm 2023

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế Quy định Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BYT ngày 22/6/2020 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế Quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BYT ngày 03/5/2017 của Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc độc và nguyên liệu độc làm thuốc;

Căn cứ Quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ hồ sơ đánh giá Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Theo đề nghị của Đoàn đánh giá việc đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và Giấy chứng nhận đạt Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, đợt 08 năm 2023 cho 10 cơ sở theo danh sách gửi kèm Quyết định.

Điều 2. Các cơ sở kinh doanh dược có tên tại Điều 1 phải thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Luật Dược và các văn bản quy phạm pháp luật về dược có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Nghiệp vụ, Thanh tra Sở Y tế, Phòng Y tế huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- PGĐ SYT;
- Cục Quản lý thị trường;
- Bộ phận CNTT (đăng Website SYT);
- Lưu: VT, NV.

GIÁM ĐỐC

Phạm Minh An

PHỤ LỤC: DANH SÁCH CƠ SỞ KINH DOANH DƯỢC
ĐƯỢC CẤP, ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DƯỢC,
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẠT THỰC HÀNH TỐT CƠ SỞ BÁN LẺ THUỐC,
ĐỢT 08 NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT, ngày 03/4/2023 của Sở Y tế)

Stt	Họ và tên	Năm sinh	TĐCM	Số CCHND	Ngày cấp CCHND	Số GCN ĐKKDD	Ngày cấp GCNĐKK DD	Số GCN GPP	Ngày cấp GCN GPP	Loại hình	Tên cơ sở	Địa chỉ kinh doanh	Hiệu lực của GPP	Ghi chú	
1	Phan Văn Hà	01/01/1966	DS	889/BRVT-CCHND	04/02/2016	301	03/4/2023	150	03/4/2023	NT	Thùy Tùng	26 đường Hoàng Hoa Thám, Phường 2	Vũng Tàu	05/12/2024	*
2	Trang Hồng Hoa	29/01/1983	DSCĐ	1253/CCHN-D-SYT-BRVT	25/3/2021	1808	03/4/2023	1653	03/4/2023	QT	An Khang	Tổ 2, thôn Tân Long, xã Châu Pha	Phú Mỹ	08/3/2025	*
3	Đỗ Thị Thu Hằng	09/7/1998	DSCĐ	2168/CCHN-D-SYT-BRVT	15/6/2022	2102	03/4/2023	1947	03/4/2023	QT	Thu Hằng	Tổ 9, ấp Phú Sơn, xã Hòa Hiệp	Xuyên Mộc	02/4/2026	
4	Đỗ Thị Thanh Hương	19/12/1972	DS	2291/CCHN-D-SYT-BRVT	27/2/2023	526	03/4/2023	791	03/4/2023	NT	Á Châu	111 đường Lê Lai, Phường 1	Vũng Tàu	05/6/2025	*
5	Trần Thị Lan	18/5/1995	DSCĐ	7160/CCHN-D-SYT-ĐNAI	03/01/2023	2103	03/4/2023	1948	03/4/2023	QT	Lê Lợi	Số 35, đường Lê Lợi, tổ 1, khu phố Ngãi Giao, thị trấn Ngãi Giao	Châu Đức	02/4/2026	
6	Phạm Văn Minh	27/9/1986	DSTC	80/BRVT-CCHN	27/8/2013	201	21/01/2014	986	03/4/2023	QT	Nguyễn Thảo 2	Số 14, tổ 18, ấp Phước Thọ, xã Phước Hưng	Long Điền	02/4/2026	
7	Lê Tuyết Nhung	05/6/1996	DSCĐ	2133/CCHN-D-SYT-BRVT	18/4/2022	2104	03/4/2023	1949	03/4/2023	QT	Đức Tâm	214 Huỳnh Minh Thạnh, thị trấn Phước Bửu	Xuyên Mộc	02/4/2026	
8	Bùi Mỹ Phượng	10/10/1993	DSTC	1234/BRVT-CCHND	17/10/2016	316	16/01/2017	168	03/4/2023	QT	Quốc Huy	Tổ 2, 7/2B, ấp An Phước, xã An Ngãi	Long Điền	02/4/2026	
9	Nguyễn Thị Mai Thảo	02/4/1992	DSTC	1236/BRVT-CCHND	20/10/2016	1503	26/02/2020	1348	03/4/2023	QT	Khánh Ngân	Tổ 9, ấp 2, xã Bung Riêng	Xuyên Mộc	02/4/2026	
10	Hoàng Trần Minh Tuấn	11/10/1991	DSTC	2238/CCHN-D-SYT-BRVT	15/11/2022	2105	03/4/2023	1950	03/4/2023	QT	Tuấn Anh	Tổ 5, ấp Phú Vinh, xã Hòa Hiệp	Xuyên Mộc	02/4/2026	
	Tổng cộng:	10 cơ sở													

Ghi chú: (*): Điều chỉnh đối người phụ trách chuyên môn.

- DS: Dược sĩ; DSCĐ: Dược sĩ cao đẳng; DSTC: Dược sĩ trung cấp; NT: Nhà thuốc; QT: Quầy thuốc.

- Phạm vi kinh doanh:

+ NT: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường không bao gồm vắc xin, thuốc thuộc Danh mục thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ.

+ QT: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường thuộc Danh mục thuốc thiết yếu và Danh mục thuốc không kê đơn; không bao gồm vắc xin, thuốc thuộc Danh mục thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ.

+ NT Á Châu: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường, bao gồm thuốc có dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; trừ vắc xin.